

ÔNG GIÀ VÀ BIỂN CẢ

(Trích – HÊ-MINH-UÊ)

I – BÀI TẬP

1. Hãy tìm bố cục của văn bản.
2. Cá kiếm được miêu tả như thế nào ?
3. Nêu những đặc điểm chính của nhân vật Xan-ti-a-gô.
4. Phát biểu suy nghĩ của anh (chị) về thái độ của Xan-ti-a-gô đối với cá kiếm ?
5. Diễn biến trận đánh giữa Xan-ti-a-gô với cá kiếm.
6. Anh (chị) hiểu như thế nào về câu nói sau của Xan-ti-a-gô : "Con người được sinh ra không phải để dành cho thất bại [...]. Con người có thể bị huỷ diệt nhưng không thể bị đánh bại" ?
7. Anh (chị) hãy phân tích biểu hiện của nguyên lí "tảng băng trôi" trong đoạn trích.

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Bố cục văn bản có thể chia thành hai phần như sau :

- Phần 1 : Từ đầu cho đến "Con cá trắng bạc, thảng đơ và bồng bềnh theo sóng" : miêu tả cuộc chinh phục cá kiếm của ông lão Xan-ti-a-gô.
- Phần 2 : Tiếp đó cho đến hết : miêu tả hành trình trở về của ông lão.

Học sinh có thể đề xuất cách chia khác (chẳng hạn tách phần 2 thành hai đoạn : *Đấu sức với cá kiếm, Giết chết nó*), tuy nhiên cách chia hai phần là hợp lý hơn cả.

2. Học sinh có thể trình bày lần lượt các ý miêu tả cá kiếm sau :

a) Ngoại hình cá kiếm được người kể miêu tả : cực lớn, đuôi lớn hơn chiếc lưỡi hái lớn, màu tím hồng,... Ngoại hình đó toát lên sức mạnh ghê gớm và sự oai phong, đĩnh đạc.

b) Cá kiếm được người kể đặc tả :

– Thân hình và cái đuôi : đồ sộ, hiên ngang ngay cả khi đã đuối sức.

– Hình ảnh đó thể hiện đặc điểm "phong độ dưới áp lực"⁽¹⁾ của nhân vật của Hê-minh-uê.

– Người kể và ông lão đánh giá cao sức mạnh và uy phong của cá kiếm, vì thế cuộc chiến giữa ông lão và con cá sê quyết liệt và ý nghĩa chiến thắng của ông lão càng cao.

c) Cái chết của cá kiếm :

– Kiêu hùng và nhanh đến bất ngờ, dường như không chấp nhận cái chết, con cá phóng vút lên, phô hết tầm vóc khổng lồ và sức mạnh,...

– Cá kiếm là đối thủ ngang sức ngang tài với ông lão. Ngay đến khi sức kiệt, con cá vẫn thể hiện phong cách cao thượng, uy dũng. Việc miêu tả này cho thấy tác giả dành tình cảm trân trọng đối với cá kiếm. Sự kiêu hùng đó càng góp phần nâng cao hơn tầm vóc của Xan-ti-a-gô.

3. Những đặc điểm chính của nhân vật Xan-ti-a-gô có thể trình bày lần lượt các ý sau :

a) Học sinh cần chỉ rõ ông lão là nhân vật chính của văn bản, nhấn mạnh sự độc đáo của tác phẩm nói chung và đoạn trích nói riêng về ông lão đánh cá tên là Xan-ti-a-gô.

b) Trở về phần đầu đoạn trích, nhắc lại quá trình ông lão chinh phục được con cá kiếm. Vì cá kiếm kiêu hùng, dũng cảm nên ông lão xem nó như là bạn. Do vậy mới có lời kể "họ lái thuyền đi êm" (họ : bao gồm ông lão và cá kiếm) và lời độc thoại nội tâm của ông lão "chúng ta lái thuyền giỏi".

c) Học sinh thống kê số lần xuất hiện cụm từ *lão (ông lão) nghī* : 24 lần.

– Phân bố thành hai cụm, không đều nhau. Trước khi ông lão giết được cá kiếm : 15 lần. Sau khi ông lão giết cá kiếm : 9 lần.

(1) *Phong độ dưới áp lực* : thái độ hiên ngang, bất khuất của con người trước những tình huống hiểm nguy, đe doạ mạng sống của họ.

– Nội dung chính của cụm độc thoại nội tâm thứ nhất : Tất cả hướng đến việc ông lão phân tích tình hình và tự động viên bản thân nhằm tăng thêm sức mạnh chiến đấu.

– Từ độc thoại nội tâm này ta biết được thực trạng sức khoẻ của ông lão. Xan-ti-a-gô đã rất già, trong khi đó cá kiếm lại rất sung sức, ngang tàng. Cuộc chiến đấu giữa ông lão và cá kiếm rõ ràng là không cân sức.

– Cụm độc thoại nội tâm thứ hai cho thấy ông lão hiện lên là một người biết phân tích tình hình : "ta đã giết con cá, người anh em" và ý thức rõ công việc nhọc nhằn của mình.

– Diễn biến trận đánh xảy ra giống những gì ông lão nghĩ. Lão đâm chết con cá kiếm chỉ bằng một cú phỏng lao. Chi tiết cho thấy tài nghệ chiến đấu của lão.

– Cụm độc thoại nội tâm thứ hai này cũng cho thấy tâm trạng không hề vui mừng mà tiếp tục lo lắng của ông lão về những mối bất trắc có thể xảy đến.

Như vậy, qua độc thoại nội tâm ta thấy ông lão là một nhân vật tâm trạng, khiêm tốn, biết tự lượng sức mình, biết lo xa,... Đây là những phẩm chất quan trọng để ông lão Xan-ti-a-gô làm nên chiến thắng.

d) Học sinh thống kê số lần xuất hiện cụm từ *lão* (*ông lão*) nói lớn : 18 lần (kể cả lần *lão húta*).

Hê-minh-uê là bậc thầy sử dụng ngôn từ đối thoại để khắc họa chân dung nhân vật. Trong đoạn trích này lời nói thực chất là một dạng độc thoại nội tâm. Ông lão phân thân, tự nói với chính mình để tìm nguồn động viên, vượt qua gian nan thử thách.

d) Nhận xét sự phân bố của các kiểu lời văn : khẳng định sự phân bố hợp lí giữa lời miêu tả của người kể với lời đối thoại, độc thoại nội tâm của nhân vật nhằm tăng sức hấp dẫn của văn bản, không gây nhàm chán. Hê-minh-uê là người rất thận trọng khi viết. Điều đó luôn gắn với nguyên lí "tảng băng trôi" của ông.

– Xan-ti-a-gô hiện lên như một dũng sĩ ngoan cường, người quyết tâm theo đuổi khát vọng lớn lao là bắt cho được con cá lớn xứng đáng với tài nghệ mình. Ông lão đã thể hiện được điều mình tôn thờ : "Con người có thể bị huỷ diệt nhưng không thể bị đánh bại". Lão đã khẳng định niềm tin vào sức mạnh và khả năng tồn tại của con người.

– Cuộc chiến đấu và chinh phục được cá kiếm thể hiện tài nghệ, ý chí và nghị lực của ông lão. Đồng thời nó cũng mang lại dư vị chua chát rằng khát vọng

càng lớn, con người càng bị lệ thuộc vào khát vọng đó và nhiều khi phải huỷ hoại chính những gì mình yêu quý, ngưỡng mộ.

4. Thái độ của ông lão cho thấy tính phức tạp trong tâm lí. Ông lão vừa yêu quý con cá nhưng lại đồng thời phải chinh phục nó cho bằng được. Lão gọi nó là "người anh em" và khẳng định rõ trong câu : "Tao chưa bao giờ thấy bất kì ai hùng dũng, duyên dáng, bình tĩnh, cao thượng hơn mày, người anh em à !".

Nguyên do là vì, Xan-ti-a-gô làm nghề câu cá, không bắt được cá có nghĩa ông lão không tồn tại với tư cách là một con người. Nhiệm vụ của ông lão là phải chinh phục cá kiếm cho bằng được. Nhưng trong cuộc săn đuổi đó, cá kiếm bộc lộ những phẩm chất cao quý như một con người. Nó không lồng lên làm đầm thuyền, không lặn sâu xuống làm đứt dây câu mà chấp nhận cuộc đấu sức một cách sòng phẳng là mải miết kéo ông lão ra khơi xa. Ông lão thán phục hành động đó nên giữa cá kiếm và ông lão nảy sinh mối quan hệ phức tạp trên. Như thế cá kiếm vừa là đối tượng chinh phục của ông lão vừa là "bằng hữu" của lão.

Đây là câu hỏi phát biểu cảm nghĩ. Học sinh có thể tự do bày tỏ quan điểm của mình.

5. Diễn biến trận đánh giữa Xan-ti-a-gô với cá kiếm

– Diễn biến trận đánh xảy ra giống những gì ông lão nghĩ. Lão kiên nhẫn thu dây để đưa con cá nổi lên và cắp mạn thuyền. Đây là công việc nặng nhọc, đòi hỏi sự kiên nhẫn và hết sức khéo léo bởi nếu để chùng dây thì con cá không ngoi lên và nếu căng dây quá thì con cá sẽ nhảy lên và có thể làm tuột lưỡi câu. Vậy nên, ông lão phải nhiều lần thu dây và nới dây.

– Ông lão trong lúc sức tàn lực kiệt, xây xẩm cả mặt mày đến mức suýt ngất nhưng đâm chết con cá kiếm chỉ bằng một cú phóng lao. Chi tiết cho thấy tài nghệ chiến đấu và khát vọng chiến thắng của ông lão.

– Trước khi trận đánh diễn ra, qua độc thoại nội tâm của Xan-ti-a-gô, ta biết được thể trạng của ông lão đã rất yếu. Vì thế, sự chiến thắng của ông lão trước con cá không phải là do sức mạnh cơ bắp mà do sức mạnh từ ý chí, nghị lực.

6. Câu nói nổi tiếng của Xan-ti-a-gô : "Con người được sinh ra không phải để dành cho thất bại [...]. Con người có thể bị huỷ diệt nhưng không thể bị đánh bại" thể hiện một tinh thần kiêu hãnh, một ý chí ngoan cường của con người trước mọi thử thách.

– Trong tác phẩm, Hê-minh-uê để Xan-ti-a-gô phát biểu ba câu nói nổi tiếng, được xem như những thông điệp tiêu biểu của tác giả gửi lại cho đời :

- + "Cái quá tốt đẹp thì chẳng bền".
- + "Ta đã đi quá xa".
- + "Con người có thể bị huỷ diệt nhưng không thể bị đánh bại".

– Câu thứ ba được ông lão nói ra trong lúc cuộc chiến diễn ra gay cấn, nhằm để tự động viên mình, tiếp thêm sức mạnh để chiến đấu. Đồng thời câu nói cũng khẳng định nền tảng sức mạnh của con người so với các loài vật khác, không chỉ chiến đấu bằng sức mạnh cơ bắp, trí tuệ, con người còn chiến đấu bằng nghị lực, bằng sức mạnh tinh thần. Đó là sự khác biệt đầy cao quý của con người.

"Con người có thể bị huỷ diệt nhưng không thể bị đánh bại", có nghĩa con người không chịu khoanh tay trước các thế lực bạo tàn. Điều này khẳng định niềm tin vào sức mạnh và khả năng tồn tại của con người.

Trong cuộc đấu tranh để sống còn hay để lập chiến công, con người có thể chết, nhưng về mặt tinh thần nó không chấp nhận thất bại. Câu nói ấy đã cổ vũ cho biết bao người dám dấn thân vào cuộc đấu tranh vì hạnh phúc của nhân loại.

7. Đây là câu hỏi khó. Nguyên lí "tảng băng trôi" trong văn bản được thể hiện qua các *khoảng trống*. Đây là dụng ý của tác giả để người đọc tham gia vào việc tái tạo nghĩa cho văn bản. Nhiệm vụ của học sinh là cần phải tìm ra các *khoảng trống* đó rồi lấp đầy (hoặc viết tiếp) bằng suy luận, hiểu biết của mình.

Cách nói của Hê-minh-uê mang tính hình tượng, ẩn dụ cho kiểu văn bản sáng tạo mà khi hiện thực được tác giả tái hiện chỉ chiếm tỉ lệ rất nhỏ so với toàn bộ dung lượng của chính nó trước lúc được tác giả xử lí. Dấu hiệu của nguyên lí "tảng băng trôi" được thể hiện trên văn bản qua các "khoảng trống" của câu chữ. Người đọc cần phải tìm ra các "khoảng trống" đó rồi lấp đầy (hoặc viết tiếp) bằng suy luận, hiểu biết của mình.

a) Biểu hiện đầu tiên dễ nhận thấy nhất ở văn bản là câu chuyện được kể dựa trên một số lượng nhân vật rất ít. Có thể nói toàn văn bản chỉ hiện diện một nhân vật Xan-ti-a-gô. Việc xây dựng ít nhân vật trong tác phẩm có thể được xem là kĩ thuật tạo các khoảng trống của Hê-minh-uê.

b) Những "khoảng trống" trong các đoạn miêu tả, kể về cảnh vật và con người. Có thể lấy bất cứ câu nào để phân tích nhưng tránh áp đặt, khiên cưỡng.

– Chẳng hạn câu : "[...] lão thấy trong ánh nắng, những tia nước từ sợi dây bắn ra. Thế rồi sợi dây thoát đi mất [...]" . Giữa hai câu này, người kể bỏ mất một đoạn giải thích việc lão sợ sợi dây câu đứt nên buông dây ra. Ta có thể khôi phục lại khoảng trống đó như sau : "[...] lão thấy trong ánh nắng, những tia nước từ sợi dây bắn ra. *Lão sợ sợi dây câu đứt nên buông ra*. Thế rồi sợi dây thoát đi mất [...]" .

c) Về nguyên lí "tảng băng trôi" trong độc thoại nội tâm, học sinh có thể chọn câu : *Con cá là vận may của ta*. Câu này có "khoảng trống". Muốn hiểu ta phải liên tưởng đến việc lão miệt mài ra khơi vì mọi người xem lão bị vận rủi đeo đẳng nên đã hết thời. Lẽ ra nhà văn phải dẫn dắt thêm, ví dụ như sau : "Con cá là vận may của ta vì ta đã bắt được nó, đã chứng minh là mình đã vượt qua vận rủi..." .